

Số: 468 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BKHĐT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 48/TTr-SKHĐT ngày 11/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính tại Điều 1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập

nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, HCC, TH, KTN, TTTT;
 - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 3/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1		Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	MC	Lớn hơn 28 ngày	25 ngày	8 ngày	- Các cơ quan liên quan: 10 ngày - Chủ tịch UBND tỉnh: 07 ngày	Không	-	Có	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án, nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang;

- Địa chỉ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang, Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Điện thoại: 02043.823.139

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ (theo Thông báo của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang).

Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận cho nhà đầu tư.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận hồ sơ, trao biên nhận cho nhà đầu tư và thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định: Trong thời gian 01 ngày chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ đề nghị Nhà đầu tư bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Xem xét, Giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ kèm theo văn bản để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có liên quan đối với đề xuất dự án;

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến góp ý những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, nếu quá thời hạn nêu trên mà cơ quan nhà nước có liên quan không có ý kiến thì xem như thống nhất với nội dung của hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết hạn cho ý kiến của các cơ quan chuyên môn liên quan, trường hợp hồ sơ đề xuất dự đảm bảo các điều kiện để công bố thông tin dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; Trường hợp hồ sơ trình phê duyệt chưa đảm bảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan và đề nghị Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công – Quảng trường 3/2 phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm thông tin quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đầu thầu 2023, cụ thể gồm:

+ Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư;

+ Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;

+ Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có);

+ Nội dung khác có liên quan (nếu có).

- Các thành phần hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư 2020, cụ thể gồm:

+ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận;

+ Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

+ Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

d) Số lượng hồ sơ: 04 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

- Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Về thời hạn đăng tải thông tin: 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc UBND tỉnh;

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản phê duyệt dự án đầu tư kinh doanh.

i) Lệ phí:

- Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):

- Không có.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):

- Không có.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.